

Bản án số: 01/2021/HS-ST

Ngày: 29- 01- 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỖ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Huy Bắc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tất Dũng

2. Bà Ngô Thị Hồng Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Triệu Đ Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn S**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01/11/1987; Nơi sinh: ĐH, TN; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm TĐ, xã HB, huyện ĐH, tỉnh TN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Nguyễn Văn H, đã chết, con bà: Nguyễn Thị S, sinh năm 1960; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Vợ, con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

+ Tại bản án số 71/HSST ngày 23/8/2011 bị TAND huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Công nhiên chiếm đoạt tài sản*”;

+ Tại bản án số 30/2012/HSST ngày 27/4/2012 bị TAND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 20 tháng 19 ngày tù;

+ Ngày 02/11/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn S về tội “*Trộm cắp tài sản*” xảy ra ngày 03/9/2020 tại thôn tiểu khu II, thị trấn Nà Phặc, huyện Ngân S, tỉnh Bắc Kạn;

+ Ngày 09/12/2020 Cơ quan CSĐT Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” xảy ra ngày 28/8/2020 tại tổ 4 phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/10/2020 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt tại phiên tòa.

*** Những người tham gia tố tụng khác:**

- **Bị hại:** Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1973 – Có mặt.

Trú tại: Xóm BÐ, xã TL, huyện ĐH, tỉnh TN.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Anh Trịnh Ngọc V, sinh năm 1989 – Vắng mặt.

Chỗ ở hiện nay: Xóm GC, xã HT, huyện ĐH, tỉnh TN.

- Người làm chứng:

1. Chị Lê Thị T, sinh năm 1981 – Có mặt.

2. Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1970 – Có mặt.

Đều trú tại: Xóm BÐ, xã TL, huyện ĐH, tỉnh TN.

3. Anh Đoàn Văn Đ, sinh năm 1981 – Vắng mặt.

Trú tại: Xóm PH, xã HB, huyện ĐH, tỉnh TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 6 giờ 30 phút ngày 10/10/2020, Nguyễn Văn S đi bộ một mình từ trong xóm BÐ, xã TL, huyện ĐH, tỉnh TN ra khu vực UBND xã TL, khi đi qua quán bán hàng ăn sáng của chị Hoàng Thị N, sinh năm 1970, trú tại: xóm BÐ, xã TL, huyện ĐH, tỉnh TN S nhìn thấy 02 xe mô tô để sát nhau, cách cửa quán khoảng 50cm (chìa khóa của 02 xe vẫn cắm ở ổ khóa điện), không có ai trông coi nên S nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô BKS: 20B1- 630.77, nhãn hiệu HONDA, của anh Hoàng Văn L, sinh năm 1973, trú tại: xóm BÐ, xã TL, huyện ĐH, tỉnh TN. S ngồi lên xe mô tô BKS: 20B1- 630.77 đề máy nhưng xe không nổ, S dùng chân đạp cần nổ máy xe điều khiển đến gần UBND xã TL thì dừng xe, mở cốp xe để xem xe còn xăng không thì thấy trong cốp có 01 đăng ký xe mô tô 20B1- 630.77 mang tên Luân Thị Đ, S tiếp tục điều khiển xe đến cửa hàng xăng dầu GC thuộc xóm GC, xã HT, huyện ĐH đổ xăng nhưng không có tiền nên S để lại đăng ký xe mô tô 20B1- 630.77 cho anh Trịnh Ngọc V, sinh năm 1989, trú tại: xóm GC, xã HT, huyện ĐH là nhân viên cửa hàng xăng dầu, hẹn đến buổi chiều quay lại trả tiền. Anh V đồng ý và đổ 20.000 đồng tiền xăng cho S. S điều khiển xe mô tô đến khu vực chợ LB, thuộc phường Nguyễn Trung T, quận BÐ, thành phố HN gặp một đối tượng có tên là H (không rõ lai lịch cụ

thẻ) và nhờ H bán xe được 3.000.000 đồng, sau đó S đã sử dụng cá nhân hết số tiền trên.

Tại Bản kết luận số 34 ngày 16/10/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên kết luận: xe mô tô BKS: 20B1- 630.77, nhãn hiệu HONDA, số loại BLADE có giá tại thời điểm ngày 10/10/2020 là 11.800.000 đồng.

Quá trình điều tra, ngày 15/10/2020 anh Đoàn Văn Đ, sinh năm 1981, trú tại: xóm PH, xã HB, huyện ĐH, tỉnh TN đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE màu xanh, BKS: 20B2- 254.64, số máy JA39E1212773, số khung RLHJA3914KY346684 là do S đã trộm cắp chiếc xe này vào ngày 15/10/2020 tại PN, xã TG, huyện SS, thành phố HN và đi đến giấu ở nhà anh. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên đã bàn giao chiếc xe trên cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội để giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng vụ án gồm:

- 01 chiếc xe mô tô BKS 20B1-630.77 bị cáo bán cho người không quen biết nên Cơ quan CSĐT không thu giữ được.

- 01 đăng ký xe mô tô 20B1- 630.77 mang tên Luân Thị Đào được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Hoàng Văn Lai yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn S phải bồi thường giá trị chiếc xe mô tô của anh với số tiền là 11.800.000 đồng, bị cáo chưa bồi thường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Trịnh Ngọc V không yêu cầu bị cáo trả số tiền 20.000 đồng mà bị cáo mua xăng ngày 10/10/2020 chưa trả.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKSDH, ngày 31/12/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ tham gia phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/10/2020. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589, Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015. Buộc bị cáo bồi thường cho anh Hoàng Văn L số tiền 11.800.000 đồng tương đương giá trị chiếc xe mô tô bị cáo đã trộm cắp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Trịnh Văn V không yêu cầu bị cáo trả số tiền 20.000 đồng mua xăng ngày 10/10/2020 nên không xem xét giải quyết.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả cho anh Hoàng Văn L 01 chiếc đăng ký xe mô tô, xe máy số 001566, đăng ký xe mang tên Luân Thị Đ.

Về án phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát; trong lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tội danh: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 10/10/2020 tại khu vực xóm BÐ, xã TL, huyện DH, tỉnh TN. Nguyễn Văn S đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại BLADE, BKS: 20B1- 630.77 có giá trị 11.800.000 đồng của anh Hoàng Văn L sinh năm 1973, trú tại: xóm BÐ, xã TL, huyện DH, tỉnh TN. Sau đó bị cáo mang chiếc xe mô tô trộm cắp được xuống khu vực chợ LB, thành phố HN nhờ đối tượng tên là H (không rõ lai lịch) bán được 3.000.000 đồng sử dụng tiêu sài cá nhân hết số tiền trên. Hiện chiếc xe mô tô trên chưa thu hồi được.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản sự việc, đơn trình báo, đặc điểm loại tài sản chiếm đoạt, biên bản định giá tài sản và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng đã thu được và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân. Hội đồng xét xử thấy, việc truy tố để xét xử đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 173 Bộ luật hình sự quy định như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[2]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo Nguyễn Văn S chưa có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân rất xấu, đã nhiều lần bị xét xử và khởi tố về cùng loại tội. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhân thân rất xấu, đã bị xét xử, khởi tố nhiều lần về tội *“Trộm cắp tài sản”*, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành công dân tốt mà tiếp tục phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật; do đó, khi lượng hình cần lên một mức án nghiêm khắc buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với bị hại anh Hoàng Văn L có chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại BLADE, BKS: 20B1- 630.77 bị trộm cắp đến nay chưa thu hồi được. Quá trình điều tra và tại phiên tòa anh Lai yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị của chiếc xe theo giá mà Hội đồng định giá đã xác định là 11.800.000 đồng, bị cáo đồng ý với yêu cầu của bị hại nên buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh Lai số tiền là 11.800.000 đồng.

- Đối với anh Trịnh Ngọc V là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, có số tiền 20.000 đồng bị cáo mua xăng ngày 10/10/2020 chưa trả. Tại phiên tòa anh V vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả anh số tiền trên nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô 20B1- 630.77 mang tên Luân Thị Đ (vợ của anh Hoàng Văn L). Đây là đăng ký chiếc xe mô tô mà bị cáo đã trộm cắp, trước khi xét xử bị hại anh Hoàng Văn L có đơn đề nghị xin lại chiếc đăng ký trên nên Tòa án đã trả lại cho anh L quản lý.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE màu xanh, BKS: 20B2- 254.64, số máy JA39E1212773, số khung RLHJA3914KY346684 là do S đã trộm cắp chiếc xe này vào ngày 15/10/2020 tại Phố N, xã TG, huyện SS, thành phố HN rồi đi đến giấu ở nhà anh Đoàn Văn Đ, sinh năm 1981, trú tại: xóm PH, xã HB, huyện ĐH, tỉnh TN. Ngày 15/10/2020 anh Đ đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên đã bàn giao chiếc xe trên cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Sóc S, thành phố Hà Nội để giải quyết theo thẩm quyền là phù hợp.

[6]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử. Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[7]. Ngoài ra, trong vụ án này, theo bị cáo khai sau khi trộm cắp chiếc xe mô tô bị cáo đã đi đến khu vực chợ Long Biên, thành phố Hà Nội nhờ đối tượng tên là Hiếu, không rõ lai lịch địa chỉ bán hộ, do không xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể của đối tượng tên Hiếu như bị cáo khai nên Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không có đủ cơ sở điều tra, xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn S** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử phạt: **Nguyễn Văn S** 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/10/2020. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn S 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Nguyễn

Văn S bồi thường cho anh Hoàng Văn L số tiền là 11.800.000đ (Mười một triệu tám trăm nghìn đồng) tương ứng với giá trị của chiếc xe mô tô đã trộm cắp.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357; Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Đối với quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án và thời hiệu thi hành án, được thực hiện theo quy định tại Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 590.000đ (Năm trăm chín mươi nghìn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, bị hại, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Trịnh Ngọc V, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- Công an huyện Đồng Hỷ;
- Cơ quan THA hình sự - CA huyện Đồng Hỷ;
- Chi cục THADS huyện Đồng Hỷ;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã HB, huyện ĐH;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QLVN liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, bộ phận Hình sự.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Huy Bắc